

**CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN LÂN NUNG CHÁY VĂN ĐIỀN**

Số: 326 /CBTT-PLVĐ
V/v: Báo cáo và công bố thông tin

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2017

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
- Quý cổ đông**

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NUNG CHÁY VĂN ĐIỀN**

Mã chứng khoán: VAF

Địa chỉ trụ sở chính: Đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

Điện thoại: 043 6884489

Fax: 043 6884277

Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung báo cáo và công bố thông tin (*):

Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điền.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn vandienfmp.vn-quan hệ cổ đông.

Công ty chúng tôi xin cam kết thông tin được báo cáo và công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã báo cáo và công bố.

Tài liệu kèm theo:

Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điền.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Người được UQCBTT;
- Lưu Thư ký, VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Hoàng Văn Tại

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

BIÊN BẢN CUỘC HỌP

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển

Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển

Địa chỉ trụ sở chính: Đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Mã số doanh nghiệp: 0100103143

Mã chứng khoán: VAF

Sàn giao dịch chứng khoán: HOSE

PHẦN I:

BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI, KHAI MẠC ĐẠI HỘI, THÔNG QUA: NHÂN SỰ BAN KIỂM PHIẾU; QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI; NỘI DUNG, CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI.

I. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, khai mạc Đại hội, cử Thư ký Đại hội, thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu:

1- Thành phần tham dự:

- Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển (theo danh sách cổ đông chốt ngày 03/4/2017);
- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành;
- Đại diện đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2016 (Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam).

2. Ông Nguyễn Văn Nam-Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông, cụ thể như sau:

- Tổng số cổ phần của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển là **37.665.348** cổ phần;
- Tổng số cổ đông được mời dự họp Đại hội đồng cổ đông là 477 cổ đông, sở hữu **37.665.348** cổ phần của Công ty (theo danh sách cổ đông chốt ngày 03/4/2017).

Vào 08h30 ngày 25 tháng 4 năm 2017:

Tổng số cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội là 21 cổ đông, đại diện cho cổ đông sở hữu 33.147.584 cổ phần, chiếm tỷ lệ 88,01% tổng số cổ phần của Công ty.

3. Ông Nguyễn Văn Nam báo cáo: căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014, Điều lệ Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển; cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển đủ điều kiện pháp lý để tiến hành.

Ông Nguyễn Văn Nam tuyên bố khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển (dưới đây viết tắt là Đại hội).

4. Chủ tọa Đại hội: Ông Lâm Thái Dương-Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

Chủ tọa Đại hội cử Ông Trịnh Việt Cường-Thư ký Công ty làm Thư ký Đại hội.

5. Chủ tọa Đại hội đề cử nhân sự Ban kiểm phiếu, gồm có:

- + Ông Nguyễn Văn Nam : Trưởng Ban
- + Ông Đặng Hải Nam : Ủy viên
- + Ông Hoàng Văn Nghĩa : Ủy viên

Đại hội biểu quyết thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu với kết quả như sau:

- Số cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 21 cổ đông;
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 33.147.584 cổ phần
- Số cổ phần tán thành: 33.147.584 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;
- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

Căn cứ kết quả biểu quyết, Đại hội thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu.

III. Thông qua Quy chế tổ chức và Nội dung, Chương trình Đại hội:

1. Chủ tọa Đại hội trình bày Dự thảo Quy chế tổ chức Đại hội (đã gửi cho cổ đông nghiên cứu trong quá trình chuẩn bị Đại hội).

Sau khi thảo luận; Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội với kết quả như sau:

- Số cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 22 cổ đông;
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 33.565.914 cổ phần
- Số cổ phần tán thành: 33.565.914 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;
- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội thời điểm biểu quyết;
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

Căn cứ kết quả biểu quyết, Đại hội thông qua Quy chế tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (được đính kèm Biên bản họp).

2. Chủ tọa Đại hội trình bày Dự thảo Nội dung, Chương trình Đại hội (đã gửi cho cổ đông nghiên cứu trong quá trình chuẩn bị Đại hội).

Sau khi thảo luận; Đại hội biểu quyết thông qua Nội dung, Chương trình Đại hội với kết quả như sau:

- Số cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 22 cổ đông;
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 33.565.914 cổ phần
- Số cổ phần tán thành: 33.565.914 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;
- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

Căn cứ kết quả biểu quyết, Đại hội thông qua Nội dung, Chương trình Đại hội (được đính kèm Biên bản họp).

3. Chủ tọa Đại hội điều hành Đại hội theo nội dung, chương trình đã được Đại hội thông qua, bao gồm các nội dung:

- Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2016 đã được kiểm toán (số 42/BC-HĐQT ngày 12/4/2017);
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (số 43/BC-HĐQT ngày 12/4/2017);
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (số 04/BC-BKS ngày 12/4/2017);
- Tờ trình của Hội đồng quản trị về phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2016 (số 44/TTr-HĐQT ngày 12/4/2017);
- Tờ trình của Hội đồng quản trị về kế hoạch sản xuất kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2017 (số 45/TTr-HĐQT ngày 12/4/2017);
- Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2017 (số 03/TTr-BKS ngày 24/3/2017);
- Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc chi trả tiền thù lao, tiền lương thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2016 và kế hoạch năm 2017 (số 46/TTr-HĐQT ngày 12/4/2017);
- Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc dừng Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy phân bón NPK Thái Bình (số 47/TTr-HĐQT ngày 12/4/2017).

**PHẦN II:
NỘI DUNG CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH**

A. Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2016 đã được kiểm toán (số 42/BC-HĐQT ngày 12/4/2017):

PHẦN I - BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Số TT	Nội dung	Số cuối năm	Số đầu năm
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	585.709.858.897	604.902.349.375
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	142.366.715.224	188.822.756.924
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	10.000.000.000	10.000.000.000
III	Các khoản phải thu	28.376.565.412	47.482.619.347
IV	Hàng tồn kho	365.790.885.902	332.291.673.761
V	Tài sản ngắn hạn khác	39.175.692.359	26.305.299.343
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	113.443.463.407	112.262.504.968
I	Các khoản phải thu dài hạn		
II	Tài sản cố định	111.412.639.857	107.986.269.643
1	Tài sản cố định hữu hình	16.852.792.808	17.973.795.012
2	Tài sản cố định vô hình	0	0
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	94.559.847.049	90.012.474.631
III	Bất động sản đầu tư		
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
V	Tài sản dài hạn khác	2.030.823.550	4.276.235.325
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	699.153.322.304	717.164.854.343
	NGUỒN VỐN		
A	NỢ PHẢI TRẢ	233.605.106.378	248.527.345.987
I	Nợ ngắn hạn	233.605.106.378	248.527.345.987
II	Nợ dài hạn		

Caq

B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	465.548.215.926	468.637.508.356
I	Vốn chủ sở hữu	465.548.215.926	468.637.508.356
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	376.653.480.000	289.734.570.000
2	Thặng dư vốn cổ phần		
3	Cổ phiếu quỹ		
4	Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
5	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
6	Quỹ đầu tư phát triển	30.327.953.768	82.664.240.636
7	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	3.281.900.000	14.890.700.000
8	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	55.284.882.158	81.347.997.720
9	Nguồn vốn ĐTXD		
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	1. Nguồn kinh phí		
	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	699.153.322.304	717.164.854.343

PHẦN II - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Số TT	Chỉ tiêu	Số năm nay	Số năm trước
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	907.609.425.386	956.800.787.959
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	907.609.425.386	956.800.787.959
4	Giá vốn hàng bán	689.058.109.013	722.029.094.712
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	218.551.316.373	234.771.693.247
6	Doanh thu hoạt động tài chính	12.072.264.904	11.031.154.407
7	Chi phí tài chính	1.765.385.458	1.985.344.679
8	Chi phí bán hàng	152.384.153.511	142.125.981.033
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	22.075.682.321	20.055.099.667
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	54.398.359.987	81.636.422.275
11	Thu nhập khác	5.971.617.077	1.940.360.461
12	Chi phí khác	4.830.209.930	
13	Lợi nhuận khác	1.141.407.147	1.940.360.461
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	55.539.767.134	83.576.782.736
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.862.541.652	17.612.186.527
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	2.245.411.775	781.784.175
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	44.431.813.707	65.182.812.034
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.180	1.583

Caof

B. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (số 43/BC-HĐQT ngày 12/4/2017):

I- Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2016:

1. Đặc điểm, tình hình chung:

a. Khó khăn: Ngay từ đầu năm 2016, hoạt động của ngành sản xuất kinh doanh phân bón trong nước nói chung và của Công ty nói riêng gặp rất nhiều khó khăn do các nguyên nhân chính dưới đây:

- Giá các loại nguyên liệu, năng lượng chính (điện, quặng apatit) tăng; chính sách thuế GTGT đối với mặt hàng phân bón theo Luật thuế 71 đưa phân bón ra khỏi danh mục hàng hóa chịu thuế GTGT dẫn tới chi phí sản xuất tăng; thuế đất tăng, chi phí bảo hiểm tăng;

- Sự cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt do: diện tích đất trồng trọt giảm, thời tiết diễn biến bất thuận cho sản xuất nông nghiệp, nguồn cung phân bón (cả nhập khẩu và trong nước) tăng, giá nông sản giảm nên nông dân thiếu vốn đầu tư, giá phân bón thế giới và trong nước giảm mạnh;

- Tình trạng phân bón giả, chất lượng kém chưa được xử lý triệt để;

- Công ty triển khai dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa nên phải tập trung nhân lực, vốn cho dự án.

b. Thuận lợi:

- Sản phẩm phân bón của Công ty vẫn giữ được thương hiệu trên thị trường trong và ngoài nước;

- Công ty có bề dày trên 50 năm sản xuất phân bón; đội ngũ cán bộ công nhân có kinh nghiệm, trình độ, tay nghề;

- Các hạng mục đầu tư, các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất tại Công ty đều phát huy hiệu quả, giúp giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất lao động, đảm bảo chất lượng sản phẩm.

2- Tình hình hoạt động của Công ty:

Trong bối cảnh khó khăn nêu trên, với các giải pháp đồng bộ, hiệu quả trên tất cả các mặt của hoạt động sản xuất kinh doanh; Nhìn chung, các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2016 tương đối ổn định, cụ thể:

- Về lao động: Đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh và cho dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa;

- Về tổ chức, quản lý: Chặt chẽ, khoa học, bám sát thực tế sản xuất kinh doanh;

- Về công nghệ: Được cải tiến, nâng cao trình độ;

- Về sản xuất: Tăng cường tiết giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất lao động

- Về sản phẩm mới: Các sản phẩm mới (lân, NPK vê viên) tiếp tục thâm nhập thị trường, tăng sản lượng tiêu thụ;

- Về thị trường, tiêu thụ: Thị trường được giữ vững, sản lượng tiêu thụ tương đương so với năm 2015;

- Về tài chính kế toán: Thực hiện đúng quy định của Nhà nước và Công ty; tình hình tài chính của Công ty lành mạnh;

- Về đầu tư xây dựng: Đáp ứng nhu cầu máy móc thiết bị cho sản xuất kinh doanh. Giải quyết xong việc đền bù đối với phần đất bị thu hồi tại dự án đầu tư xây dựng công trình nhà máy NPK Thái Bình. Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa được khởi công, thực hiện xong phần san nền;

- Về trách nhiệm đối với người lao động, môi trường, xã hội: Đảm bảo việc làm, thu nhập, thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về chế độ đối với người lao động; thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về môi trường; tích cực tham gia các chương trình xã hội, từ thiện..

3. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 giao:

a- Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính và mức trả cổ tức đạt được trong năm 2016:

STT	Chỉ tiêu chính	ĐVT	Thực hiện 2015	KH ĐHDCĐ 2016	Thực hiện 2016	So sánh (%)	
						2016 /KH	2016/ 2015
1	Sản lượng tiêu thụ	Tân	296.123		298.156		100
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	969.772	987.694	925.653	94	95
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	83.576	80.000	55.540	70	66
4	Mức chia cổ tức bằng tiền	%/mệnh giá CP	15	10			

Nhận xét:

- Sản lượng tiêu thụ năm 2016 tương đương so với năm 2015 do Công ty vẫn giữ được thị trường; đây kết quả tương đối khả quan trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp sản xuất phân bón trong nước sụt giảm mạnh sản lượng tiêu thụ;

- Tổng doanh thu giảm so với kế hoạch và năm 2015 (từ 5-6%), nguyên nhân chính do giá bán giảm (giá lân giảm 4%, giá NPK giảm 5,6%, làm doanh thu bán hàng giảm 40,719 tỷ đồng);

- Lợi nhuận trước thuế giảm so với kế hoạch và năm 2015 (từ 30-34%) do các nguyên nhân chính sau:

+ Giá bán giảm;

+ Giá vật tư, năng lượng đầu vào (quặng apatit, điện) tăng, làm tăng chi phí khoảng 1 tỷ đồng;

+ Một số chi phí tăng do chính sách vĩ mô của Nhà nước (thuế đất tăng 4,076 tỷ đồng, phí bảo hiểm tăng 2,612 tỷ đồng, Luật thuế 71 làm chi phí sản xuất tăng 15 tỷ đồng).

b- Về trả cổ tức năm 2016 bằng tiền: Dự kiến là 10%/mệnh giá (theo Tờ trình số 44/TTr-HĐQT ngày 12/4/2017 của Hội đồng quản trị tại Đại hội). Trong năm 2016 đã tạm ứng cổ tức là 5%/mệnh giá; dự kiến trả phần cổ tức còn lại là 5%/mệnh giá trong năm 2017.

c- Về kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2016: Đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam để kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2016.

d- Về phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm 2016: Đã thực hiện xong:

- Số lượng cổ phiếu trước khi phát hành: 28.973.457 CP

- Số lượng cổ phiếu phát hành thêm: 8.691.891 CP

- Số lượng cổ phiếu sau khi phát hành: 37.665.348 CP

Số lượng cổ phiếu phát hành thêm đã được niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 289.734.570.000 đồng

- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 376.653.480.000 đồng

e- Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2016:

+ Hoạt động của Hội đồng quản trị: Được thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Pháp luật và của Công ty.

Trong bối cảnh rất khó khăn của ngành sản xuất kinh doanh phân bón trong nước; để nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị Công ty và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 được Đại

hội đồng cổ đông giao; Hội đồng quản trị đã nêu cao quyết tâm, đoàn kết nhất trí, thường xuyên tổ chức các cuộc họp (trong năm đã tổ chức 13 cuộc họp chính thức) và nhiều lần tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị tập trung vào các vấn đề sau:

- Bổ sung, sửa đổi, ban hành các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty theo đúng quy định hiện hành của Pháp luật và phù hợp thực tế hoạt động của Công ty;

- Kiện toàn nhân sự Ban điều hành;

- Chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động của Công ty như phát hành thêm cổ phiếu, tài chính, tiêu thụ sản phẩm, sản xuất sản phẩm mới, tiết giảm chi phí trong sản xuất kinh doanh-đầu tư xây dựng; đặc biệt là việc triển khai dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa;

- Xem xét, giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban điều hành.

+ Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2016:

Thù lao chi trả cho các thành viên Hội đồng quản trị năm 2016 được thực hiện theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong năm 2016 (theo tờ trình số 46/TTr-HĐQT ngày 12/4/2017 của Hội đồng quản trị tại Đại hội).

Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị được thực hiện theo đúng các quy định của Công ty.

f. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị thường xuyên kiểm tra, giám sát Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác trong việc thực hiện các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị; trong việc điều hành các hoạt động hàng ngày của Công ty. Hàng tháng, Ban điều hành có trách nhiệm lập báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh-đầu tư xây dựng của tháng trước trình Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Hàng quý, Hội đồng quản trị giao nhiệm vụ sản xuất kinh doanh-đầu tư xây dựng cho Ban điều hành và định kỳ họp Hội đồng quản trị để kiểm điểm kết quả thực hiện.

Trong năm 2016, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác đã tích cực, chủ động, hoàn thành nhiệm vụ quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đúng định hướng, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước, của Công ty.

II. Định hướng hoạt động của Công ty trong năm 2017:

Sau khi xem xét các mặt hoạt động của Công ty năm 2016 và dự kiến tình hình năm 2017, Hội đồng quản trị đã xây dựng kế hoạch kế hoạch sản xuất kinh doanh năm năm 2017 để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua (theo tờ trình số 45/TTr-HĐQT ngày 12/4/2017 tại Đại hội), các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu: 920,07 tỷ.đ

- Lợi nhuận trước thuế: 55 tỷ.đ

- Mức trả cổ tức bằng tiền: 8% /mệnh giá.

Để thực hiện được kế hoạch đề ra, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau đây:

a- Không ngừng nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của Pháp luật và của Công ty; đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành;

- Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản nội bộ, nhất là các Quy chế, Quyết định làm cơ sở cho mọi hoạt động của Công ty, đảm bảo mọi hoạt động của Công ty tiếp tục hoàn thiện với mục tiêu phát triển bền vững;

- Tăng cường phối hợp với Ban kiểm soát để nâng cao hiệu quả kiểm soát hoạt động của Công ty;

- Tiếp tục kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành để đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng; đặc biệt là cán bộ bộ phận đầu tư xây dựng để đảm bảo chất lượng, hiệu quả dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa.

b- Hội đồng quản trị định hướng, chỉ đạo, giám sát Ban điều hành thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tập trung cao độ, linh hoạt, bám sát thực tế trong công tác quản lý, điều hành;
- Chú trọng nhân tố con người;
- Áp dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm;
- Phát triển sản phẩm mới; củng cố và mở rộng thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước;
- Triển khai các dự án đầu tư xây dựng đảm bảo chất lượng, hiệu quả;
- Đảm bảo vệ sinh môi trường-an toàn lao động theo quy định của Nhà nước.
- Thực hiện đúng các chế độ, đảm bảo việc làm, thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Quan tâm, hưởng ứng các phong trào xã hội, từ thiện do địa phương và các tổ chức phát động.

C. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (số 04/BC-BKS ngày 12/4/2017):

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2016:

Ban Kiểm soát hiện nay có 03 thành viên.

Ban kiểm soát đã họp định kỳ để triển khai các công việc, thực hiện việc phân công nhiệm vụ cụ thể tới các thành viên Ban kiểm soát trên các mặt hoạt động của Công ty, kiểm soát thường xuyên các hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua hồ sơ, tài liệu, tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty và đưa ý kiến của Ban Kiểm soát về các chủ trương, kế hoạch, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tài chính, công bố các thông tin theo quy định, cụ thể:

- Kiểm soát công tác tài chính kế toán, báo cáo tài chính năm 2016;
- Kiểm soát việc ban hành và thực hiện các quy chế, quy định của Công ty;
- Kiểm soát công tác đầu tư xây dựng cơ bản;
- Kiểm soát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Kiểm soát việc phân phối lợi nhuận năm 2015 và xây dựng kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016;

Nội dung chủ yếu các cuộc họp của Ban kiểm soát được tổng hợp theo nhóm nhiệm vụ dưới đây:

1. Kiểm soát công tác tài chính kế toán, Báo cáo tài chính năm 2016:

+ Tổ chức công tác kế toán:

- Công ty thực hiện lập và gửi Báo cáo tài chính định kỳ theo quy định của Nhà nước; Chính sách kế toán áp dụng tại Công ty phù hợp với các quy định của chế độ kế toán doanh nghiệp, Chuẩn mực kế toán Việt Nam, các văn bản hiện hành của Nhà nước;

- Sổ sách kế toán, thống kê đầy đủ, rõ ràng, lưu trữ đúng quy định của chế độ kế toán thống kê. Định kỳ, Công ty thực hiện kiểm kê tiền mặt, hàng hóa, vật tư, thành phẩm tồn kho, đối chiếu công nợ (phải thu, phải trả) đầy đủ theo quy định, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

+ Báo cáo tài chính năm 2016:

- Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam, Kiểm toán viên đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty;

- Qua thăm tra báo cáo, thảo luận trực tiếp với kiểm toán viên và các tài liệu liên quan, Ban kiểm soát nhận thấy: Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài sản, nguồn vốn trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2016, kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ năm 2016, phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

- Ban kiểm soát đã có văn bản trình Hội đồng quản trị ngày 17/3/2017 về việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2016.

+ Báo cáo Tài sản - Nguồn vốn đến 31/12/2016; Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016; Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

BÁO CÁO TÀI SẢN - NGUỒN VỐN ĐẾN 31/12/2016

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	Tỷ lệ 2016/2015
I. Tài sản ngắn hạn	585.709	604.902	97%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	142.366	188.822	75%
2. Các khoản phải thu	28.376	47.482	60%
3. Hàng tồn kho	365.790	332.291	110%
4. Tài sản ngắn hạn khác	39.175	26.305	149%
II. Tài sản dài hạn	113.443	112.262	101%
1. Tài sản cố định	111.411	107.986	103%
TỔNG TÀI SẢN	699.153	717.164	98%
I. Nợ phải trả	233.605	248.527	94%
1. Nợ ngắn hạn	233.605	248.527	94%
II. Vốn chủ sở hữu	465.548	468.637	99%
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	376.653	289.735	130%
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	55.284	81.348	68%
TỔNG NGUỒN VỐN	699.153	717.164	98%

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2016

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	KH năm 2016	Năm 2015	Năm 2016/2015	TH 2016/KH
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp Dịch vụ	907.609	987.694	956.801	95%	94%
2. Giá vốn hàng bán	689.058		722.029	95%	
3. Doanh thu hoạt động tài chính	12.072		11.031	109%	
5. Chi phí bán hàng	152.384		142.126	107%	
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	22.075		20.055	110%	
7. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	55.539	80.000	83.577	66%	69%
8. Lợi nhuận sau thuế TNDN	44.431		65.183	68%	

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	2,50	2,43
	TSLĐ/Nợ ngắn hạn		
	+ Hệ số thanh toán nhanh	0,94	1,10
	TSLĐ - Hàng tồn kho		
	Nợ ngắn hạn		
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
	+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0,33	0,35
	+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,50	0,53
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
	+ Vòng quay hàng tồn kho		
	Giá vốn hàng bán		
	Hàng tồn kho bình quân	1,88	2,17
	+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,30	1,33
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,05	0,07
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,10	0,14
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,06	0,09
	+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,05	0,07

- Trong năm 2016, Công ty đã thực hiện tốt các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đảm bảo có lợi nhuận, trích lập các quỹ đúng quy định. Các chỉ số tài chính tại thời điểm 31/12/2016 cơ bản thể hiện được tính hiệu quả và lành mạnh trong hoạt động của Công ty. Các chỉ tiêu cơ cấu nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động đã thể hiện Công ty có tình hình tài chính tốt, bảo toàn được vốn đầu tư của cổ đông.

Năm 2016, mặc dù các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón trong nước gặp nhiều khó khăn, Công ty vẫn giữ được sản lượng tiêu thụ tương đương năm 2015, mở rộng được thị trường (sản lượng xuất khẩu tăng 48% so với năm 2015), duy trì năng suất, giảm định mức tiêu hao vật tư - nguyên nhiên vật liệu.

Tuy nhiên, Doanh thu và lợi nhuận của năm giảm. Doanh thu bán hàng giảm so với kế hoạch 6% và giảm so với thực hiện năm 2015 là 5% là do giá bán phân bón trong năm giảm: giá lân giảm 4%, giá NPK giảm 5,6%. Đồng thời các chi phí trong năm gia tăng kéo theo lợi nhuận trước thuế giảm 30% so với kế hoạch và giảm 34% so với kết quả thực hiện năm 2015, được đánh giá do các nguyên nhân chính sau:

+ Giá vật tư, năng lượng đầu vào tăng làm tăng chí phí khoảng 1 tỷ đồng.

+ So với năm 2015, chi phí bảo hiểm tăng 2,612 tỷ đồng, thuế đất tăng 4,076 tỷ đồng và thuế GTGT được hạch toán vào chi phí làm tăng chi phí 15 tỷ đồng.

- Sau khi xem xét, thẩm tra, Ban kiểm soát đồng thuận với Báo cáo Kiểm toán năm 2016 được phát hành bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam và nhất trí với các số liệu đã nêu trong Báo cáo tài chính năm 2016, số liệu chi tiết do đại diện của Ban điều hành báo cáo tại Đại hội.

2. Kiểm soát việc ban hành và thực hiện các quy chế, quy định:

- Năm 2016 và trong quý I/2017, Công ty đã rà soát, sửa đổi bổ sung và xây dựng ban hành mới một số quy chế hoạt động đáp ứng yêu cầu quản lý và phù hợp với Điều lệ Công ty, cụ thể:

+ Quy chế Tổ chức điều hành ban hành kèm theo QĐ số 90/QĐ-HĐQT ngày 24/8/2016 của HĐQT Công ty;

+ Quy chế Tiêu thụ sản phẩm ban hành kèm theo QĐ số 113/QĐ-HĐQT ngày 14/10/2016 của HĐQT Công ty;

+ Quy chế Bảo mật thông tin ban hành kèm theo QĐ số 121/QĐ-HĐQT ngày 31/10/2016 của HĐQT Công ty;

+ Quy chế Quản lý nợ ban hành kèm theo QĐ số 122/QĐ-HĐQT ngày 31/10/2016 của HĐQT Công ty;

+ Quy chế Chi tiêu nội bộ ban hành kèm theo QĐ số 125/QĐ-HĐQT ngày 14/11/2016 của HĐQT Công ty;

+ Quy chế Quản lý tài chính ban hành kèm theo QĐ số 126/QĐ-HĐQT ngày 14/11/2016 của HĐQT Công ty;

+ Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty ban hành kèm theo QĐ số 128/QĐ-HĐQT ngày 22/11/2016 của HĐQT Công ty;

+ Quy chế Quản lý tiền lương và phân phối thu nhập ban hành kèm theo QĐ số 130/QĐ-HĐQT ngày 12/12/2016 của HĐQT Công ty;

+ Quy chế Tuyển dụng ban hành kèm theo QĐ số 18/QĐ-HĐQT ngày 20/2/2017 của HĐQT Công ty;

+ Quy chế Nâng lương nâng bậc ban hành kèm theo QĐ số 19/QĐ-HĐQT ngày 20/2/2017 của HĐQT Công ty;

+ Quy chế Thi đua khen thưởng ban hành kèm theo QĐ số 20/QĐ-HĐQT ngày 20/2/2017 của HĐQT Công ty;

+ Quy chế Mua sắm vật tư ban hành kèm theo QĐ số 26/QĐ-HĐQT ngày 08/3/2017 của HĐQT Công ty;

+ Quy chế Đầu tư xây dựng ban hành kèm theo QĐ số 30/QĐ-HĐQT ngày 16/3/2017 của HĐQT Công ty;

3. Công tác đầu tư xây dựng:

Công tác đầu tư xây dựng trong năm 2016 chủ yếu: Mua sắm máy móc thiết bị và cải tạo nhà xưởng phục vụ hoạt động sản xuất; Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất Phân lân Nung chảy và Phân bón NPK tại Bim Sơn Thanh Hóa; Thu hồi được tiền đền bù đất của Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy phân bón NPK Thái Bình.

Công tác đầu tư xây dựng trong năm 2016 được thực hiện theo quy định của pháp luật. Đánh giá công tác đầu tư xây dựng, tình hình sử dụng vốn cho các dự án cụ thể như sau:

+ Công tác mua sắm thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh đúng theo kế hoạch, tổng vốn đầu tư thực hiện thấp hơn so với kế hoạch;

+ Dự án đầu tư xây dựng công trình nhà máy phân bón NPK Thái Bình:

Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy phân bón NPK Thái Bình được triển khai đầu tư xây dựng từ tháng 4/2007 đến tháng 1/2008 tại Cụm Công nghiệp Vũ Quý, Kiến Xương, Thái Bình; nhưng do không giải phóng mặt bằng nên từ tháng 6/2009 đã chuyển sang địa điểm mới là Cụm Công nghiệp Đồng Tu, Hưng Hà, Thái Bình. Tuy nhiên, việc xây dựng từ tháng 5/2011 đến nay đã phải tạm dừng do tỉnh Thái Bình quy hoạch lại cụm Công nghiệp và một phần diện tích đất của dự án đã bị Tỉnh thu hồi 02 lần để làm đường giao thông.

Năm 2013, dây chuyền thiết bị của dự án đã được chuyển về Công ty lắp đặt để thực hiện dự án tự động hóa dây chuyền NPK và đã đưa vào hoạt động trong năm 2013, một phần vật tư, thiết bị lẻ chuyển thành thiết bị dự phòng;

Đối với gói thầu xây lắp và các gói thầu tư vấn khác (tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng, tư vấn thiết kế bản vẽ thi công và Tổng dự toán công trình, tư vấn giám sát) Công ty đã thực hiện quyết toán và kiểm toán xong trong năm 2015 và Công trình đã được bàn giao cho Công ty quản lý từ ngày 16/11/2015.

Tổng số vốn đã đầu tư cho dự án là 18,5 tỷ đồng. Số tiền được tỉnh Thái Bình bồi thường do thu hồi một phần đất dự án là: 5,12 tỷ đồng. Công ty đã tiến hành tháo dỡ hai bộ khung nhà thép nằm trên phần đất bị thu hồi dự kiến chuyển lắp đặt cho dự án xây dựng nhà máy mới tại Bim Sơn – Thanh Hóa: có giá trị: 0,74 tỷ đồng.

Đến nay, sau khi bồi thường diện tích đất thu hồi lần 2, Tỉnh Thái Bình vẫn chưa bàn giao mốc giới cho Công ty. Tính dự kiến tiếp tục thu hồi đất lần ba, diện tích đất dự án còn lại sau khi thu hồi lần 3 dự kiến còn khoảng 17.000m² không còn phù hợp với quy hoạch mặt bằng nhà máy đã được phê duyệt. Đồng thời thị trường đang có nhiều thay đổi so với thời điểm quyết định đầu tư nên việc tiếp tục thực hiện dự án Nhà máy NPK Thái Bình trở nên không phù hợp. Công ty đang xây dựng phương án để dừng dự án, quyết toán và thu hồi vốn đầu tư theo quy định của Pháp luật.

• + Dự án xây dựng mới Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn Thanh Hóa:

Ngày 08/04/2015, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã phê duyệt dự án “Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại khu B- Khu Công nghiệp Bim Sơn, Thanh Hóa” theo Nghị quyết số 01/NQ- ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông.

Công ty đã thành lập Ban quản lý dự án theo quyết định số 123/QĐ-HĐQT ngày 03/12/2015 để Ban quản lý dự án thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ đầu tư trong việc triển khai dự án đầu tư xây dựng, trên một số lĩnh vực được Công ty ủy quyền.

Theo tiến độ chi tiết trong báo cáo nghiên cứu khả thi dự án thì đến quý IV năm 2015 đã thực hiện xong thiết kế bản vẽ thi công và đến quý IV năm 2016 sẽ hoàn thành giai đoạn 1 của dự án.

Tuy nhiên, trong năm 2016, đến ngày 24/5/2016 mới lựa chọn được nhà thầu thi công gói thầu “san nền và thi công hồ đệm”, đến ngày 15/12/2016 mới thực hiện xong công tác thiết kế bản vẽ thi công giai đoạn 1 nên đã kéo dài toàn bộ các công tác thẩm tra, thẩm định thiết kế và lựa chọn nhà thầu... Kế hoạch đến quý IV năm 2018 mới xong giai đoạn 1 của dự án. Như vậy Dự án ước tính đang chậm tiến độ khoảng 2 năm.

Nguyên nhân chậm tiến độ chủ yếu do: Công tác thiết kế kéo dài do phải chỉnh sửa nhiều lần nhằm đảm bảo bố trí các hạng mục hợp lý và tiết kiệm chi phí; công tác lựa chọn nhà thầu gói thầu san nền bị chậm so với kế hoạch, đồng thời thời gian qua, Nhà nước ban hành một loạt các Luật, Nghị định mới liên quan đến công tác đầu tư xây dựng, trong đó việc phân định thẩm quyền thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, thẩm định dự toán để phù hợp quy định của pháp luật chưa rõ ràng, khiến Công ty phải nhiều lần gửi văn bản hỏi các cơ quan quản lý Nhà nước. Ngoài ra một số nguyên nhân khác

như: Quy hoạch 1/2000 của Khu B, khu công nghiệp Bim Son, Thanh Hóa điều chỉnh nên Công ty phải điều chỉnh quy hoạch 1/500 của dự án do sự không thống nhất giữa thiết kế cơ sở và quy hoạch 1/500 và một phần trách nhiệm của Ban quản lý dự án chưa sát sao, kịp thời trong công tác đôn đốc, quản lý công việc... làm chậm tiến độ của dự án.

4. Kiểm soát các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2016:

Năm 2016, Hội đồng quản trị đã thực hiện nghiêm túc các nội dung tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016. Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định tập trung chỉ đạo sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng. Ban kiểm soát được mời tham dự những cuộc họp của Hội đồng quản trị, qua đó Ban kiểm soát nhận thấy:

- Thể thức cuộc họp, nội dung, biên bản cuộc họp: Các Nghị quyết, Quyết định và văn bản của Hội đồng quản trị phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty;

- Các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị đã thể hiện mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông năm 2016, nắm bắt các cơ hội trong năm 2016, chỉ đạo về sản xuất kinh doanh giữ vững được thị trường, đảm bảo doanh thu và tăng sản lượng tiêu thụ;

- Phân phối lợi nhuận năm 2015 và chi trả cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016 được thực hiện theo đúng quy định.

Ban kiểm soát nhất trí với nội dung đánh giá kết quả thực hiện năm 2016 như báo cáo của Hội đồng quản trị.

5. Kiểm soát các nội dung hoạt động của Ban điều hành:

Ban Tổng giám đốc đã tổ chức thực hiện việc điều hành Công ty một cách thống nhất, tập trung, đúng theo chức năng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ; Các quy chế và quy định của Công ty phù hợp với hình thức hoạt động của Công ty cổ phần đã được triển khai và hoạt động.

6. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành:

Với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát luôn phối hợp, trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong các cuộc họp. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành phù hợp với mục tiêu của Hội đồng quản trị và các chính sách, chế độ quy định.

II. Đánh giá tình hình sản xuất, kinh doanh năm 2017:

1. Tình hình thế giới đang diễn biến rất khó lường. Dự báo kinh tế thế giới phục hồi nhẹ và tiềm ẩn nhiều rủi ro. Liên kết kinh tế khu vực với nhiều Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới được đẩy mạnh trong xu thế toàn cầu hóa. Thiên tai, dịch bệnh cũng là những nhân tố tiềm ẩn ảnh hưởng đến sự phát triển của kinh tế thế giới.

Trong nước, giá phân nhập khẩu còn ở mức thấp, tình trạng sản xuất phân bón giả, kém chất lượng tràn lan, sự cạnh tranh gay gắt của các đơn vị sản xuất phân bón, Giá than và giá các loại nguyên vật liệu, chi phí vận chuyển tăng; và đặc biệt ảnh hưởng nghiêm trọng của tình hình thời tiết: tình trạng khô hạn tại miền Trung, Tây Nguyên và xâm ngập mặn tại Nam Bộ... và giá nông sản vẫn tiếp tục có xu hướng giảm khiến nông dân không chú trọng đầu tư phân bón cho sản xuất; sản xuất nông nghiệp kém hiệu quả, nhiều địa phương đang có chính sách chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp ... dự báo sẽ làm sụt giảm sản lượng tiêu thụ và ảnh hưởng trực tiếp tới doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

2. Các chính sách về thuế chưa được tháo gỡ như: Luật số 71/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Luật về thuế có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2015, mặt hàng phân bón thuộc đối

tượng không chịu thuế GTGT tiếp tục khiến giá thành sản xuất sẽ tăng lên do sản xuất phân bón không được hoàn thuế đầu vào;

3. Năm 2017, Công ty đẩy nhanh tiến độ xây dựng giai đoạn 1 của Dự án Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn Thanh Hóa. Công ty phải thu xếp và bố trí nguồn vốn tự có cho dự án điều này ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu hoạt động tài chính của Công ty.

III. Ban Kiểm soát nhận xét và kiến nghị:

Trong quá trình kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban Kiểm soát chưa phát hiện được sai phạm nào của Hội đồng quản trị, Ban điều hành làm phương hại đến quyền lợi của Công ty cũng như của cổ đông. Phát huy kết quả đạt được năm 2016, đồng thời tăng cường tính công khai minh bạch, Ban Kiểm soát đề nghị Ban điều hành:

1. Tiếp tục xây dựng, sửa đổi và hoàn thiện các quy chế để phù hợp với hoạt động của Công ty;
2. Tiếp tục cải tiến các biện pháp quản lý để kiểm soát chất lượng sản phẩm, tiết kiệm vật tư. Có các biện pháp tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, tập trung giảm giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;
3. Hoàn thiện, tăng cường nhân lực có tay nghề cao để phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2017 và các năm tiếp theo; Tuyển dụng và đào tạo nhân lực phục vụ cho dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa khi đi vào hoạt động.
4. Tiếp tục tiến hành thu hồi công nợ phải thu từ lâu đời với Công ty TNHH MTV Cơ khí Hóa chất Hà Bắc; Công ty CP vật tư nông nghiệp Bình Dương; Công ty TNHH T và H và Công ty CP TM Việt Trung Hai;
5. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và Phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn Thanh Hóa, khẩn trương giải quyết các tồn tại của dự án; Xúc tiến việc ký hợp đồng tín dụng với các ngân hàng thương mại; Hoàn thiện nhân sự trình độ chuyên sâu về nghiệp vụ đầu tư cho bộ phận đầu tư của Công ty để thực hiện các nhiệm vụ đầu tư xây dựng năm 2017 và các năm tiếp theo.
6. Giải quyết triệt để các vấn đề còn tồn tại của dự án; Phối hợp với địa phương đẩy nhanh việc bàn giao mốc giới đất cho Công ty; Thực hiện các thủ tục dừng dự án; Quyết toán và thu hồi một phần vốn đầu tư của dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy phân bón NPK Thái Bình theo đúng quy định của Pháp luật.

D. Tờ trình của Hội đồng quản trị về phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2016 (số 44/TTr-HĐQT ngày 12/4/2017):

1- Các chỉ tiêu:

<i>Đơn vị tính: đồng</i>			
Số TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
1	Vốn điều lệ		376.653.480.000
	- Vốn nhà nước		252.568.870.000
	- Vốn của các cổ đông khác		124.084.610.000
2	Tổng lợi nhuận		57.827.998.195
	- Lợi nhuận thực hiện trong năm		55.539.767.134

	- Lợi nhuận bổ xung theo biên bản kiểm tra thuế 2015		2.288.231.061
3	Thuế thu nhập doanh		9.482.013.849
	- Thuế TNDN hiện hành		8.862.541.652
	- Thuế theo biên bản kiểm tra thuế 2015		619.472.197
4	Lợi nhuận sau thuế		48.345.984.346
5	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang năm nay		4.908.074.262
6	Tổng lợi nhuận sau thuế phân phối năm nay		52.714.530.608
6.1	Trích quỹ đầu tư phát triển	23,5%	11.359.032.608
6.2	Trích quỹ khen thưởng quỹ phúc lợi người lao động	7%	3.384.150.000
6.3	Chia cổ tức năm (tỷ lệ %/vốn điều lệ)	10%	37.665.348.000
	- Cổ tức trả bằng tiền (tỷ lệ %/vốn điều lệ)	10%	37.665.348.000
6.4	Phân phối khác		306.000.000
	- Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành		114.000.000
	- Thù lao cho thành viên HĐQT không trực tiếp tham gia điều hành		192.000.000
7	Lợi nhuận chưa phân phối năm nay chuyển sang năm sau		539.528.000

Ghi chú:

- Các chỉ tiêu từ 6.1 đến 6.2 tính tỷ lệ phần trăm trên lợi nhuận sau thuế;
- Quỹ đầu tư phát triển trích 23,5%/lợi nhuận sau thuế để Công ty thực hiện dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa”.

2- Chi trả cổ tức năm 2016 bằng tiền:

Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2016 đã được kiểm toán, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Chi trả cổ tức năm 2016 bằng tiền là **10% mệnh giá** (01 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng); trong đó:

- + Cổ tức năm 2016 **đã tạm ứng bằng tiền trong năm 2016: 5%/mệnh giá** (01 cổ phiếu được nhận 500 đồng);

- + Cổ tức năm 2016 **còn lại trả bằng tiền trong năm 2017: 5%/mệnh giá** (01 cổ phiếu được nhận 500 đồng);

- Giao Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2016 bằng tiền cho cổ đông theo quy định hiện hành.

E. Tờ trình của Hội đồng quản trị về kế hoạch sản xuất kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2017 (số 45/TTr-HĐQT ngày 12/4/2017):

Năm 2016, Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty đã thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và trả cổ tức năm 2016 như sau:

- 1- Doanh thu: 987,694 tỷ đồng;
- 2- Lợi nhuận trước thuế: 80 tỷ đồng;
- 3- Mức chi trả cổ tức bằng tiền: 10%/mệnh giá.

Thực tế năm 2016, Công ty đã đạt doanh thu là 925,653 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế là 55,54 tỷ đồng và Hội đồng quản trị đã đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua mức chi trả cổ tức năm 2016

bằng tiền là 10%/mệnh giá (theo Tờ trình số 44/TTr-HĐQT ngày 12/4/2017 của Hội đồng quản trị tại Đại hội).

Dự kiến trong năm 2017, tình hình sản xuất kinh doanh phân bón tiếp tục gặp nhiều khó khăn do các chi phí đầu vào vẫn ở mức cao, thời tiết diễn biến bất thường, cạnh tranh trên thị trường phân bón ngày càng gay gắt; đặc biệt, Công ty phải tập trung thực hiện đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa; do vậy, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2017 như sau:

1- Doanh thu năm 2017: **920,07 tỷ đồng.**

2- Lợi nhuận trước thuế năm 2017: **55 tỷ đồng.**

3- Chi trả cổ tức năm 2017:

- Mức chi trả cổ tức: **8% /mệnh giá;**

+ Chi trả cổ tức bằng tiền: **8%/mệnh giá.**

- Tạm ứng cổ tức năm 2017 trong năm 2017: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định mức tạm ứng cổ tức năm 2017 và thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức năm 2017 trong năm 2017 cho các cổ đông phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm.

F. Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 (số 03/TTr-BKS ngày 24/3/2017):

1. Tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

- Là Công ty kiểm toán độc lập được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng và tổ chức niêm yết;

- Là Công ty kiểm toán có uy tín, có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao; nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng, phạm vi và tiến độ kiểm toán báo cáo tài chính;

- Có chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán.

2. Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

Ban Kiểm soát đề xuất lựa chọn 02 Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính định kỳ và Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA);

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

3. Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua tiêu chí và danh sách 02 Công ty kiểm toán nêu trên;

- Ủy quyền Hội đồng Quản trị thực hiện lựa chọn 01 trong 02 Công ty kiểm toán trên thực hiện kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính định kỳ và Báo cáo tài chính năm 2017, báo cáo kết quả trước Đại hội cổ đông thường niên đúng thời gian quy định.

G. Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc chi trả tiền thù lao, tiền lương thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2016 và kế hoạch năm 2017 (số 46/TTr-HĐQT ngày 12/4/2017):

1- Về việc chi trả tiền thù lao, tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2016:

Theo các Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2016 và số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/7/2016 của Đại hội đồng cổ đông; mức chi tiền thù lao, tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2016 như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : Tiền thù lao : 6.000.000 đ/tháng
- Các thành viên Hội đồng quản trị : Tiền thù lao : 5.000.000 đ/người/tháng
- Các Kiểm soát viên, Thư ký Công ty: Tiền thù lao: 4.000.000 đ/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát:

+ Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016: Tiền thù lao : 5.000.000 đ/tháng

+ Từ 01/7/2016 đến 31/12/2016 : Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: Được tính theo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, xếp lương của Trưởng Ban kiểm soát theo bảng lương viên chức quản lý của Công ty; việc trả lương được thực hiện theo Quy chế trả lương của Công ty, tương đương với mức lương Kế toán trưởng.

Trong năm 2016; thực tế chi trả tiền thù lao, tiền lương cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty đúng theo mức nêu trên. Tổng chi tiền thù lao, tiền lương năm 2016 là **580.139.500 đ** (năm trăm tám mươi triệu một trăm ba mươi chín nghìn năm trăm đồng). Số tiền này đã tính vào chi phí khi xác định lợi nhuận năm 2016 và trừ vào lợi nhuận sau thuế của Công ty.

2- Kế hoạch chi trả tiền thù lao, tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2017:

Căn cứ thực tế hoạt động của Công ty và dự kiến công việc của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm 2017; Hội đồng quản trị đề nghị mức chi trả tiền thù lao, tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty trong năm 2017 giữ nguyên như mức đã thực hiện trong năm 2016, cụ thể như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : Tiền thù lao : 6.000.000 đ/tháng
- Các thành viên Hội đồng quản trị : Tiền thù lao : 5.000.000 đ/người/tháng
- Các Kiểm soát viên, Thư ký Công ty: Tiền thù lao: 4.000.000 đ/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách : Tiền lương : Được tính theo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, xếp lương của Trưởng Ban kiểm soát theo bảng lương viên chức quản lý của Công ty; việc trả lương được thực hiện theo Quy chế trả lương của Công ty, tương đương với mức lương Kế toán trưởng.

H. Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc dừng Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy phân bón NPK Thái Bình (số 47/TTr-HĐQT ngày 12/4/2017):

Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy phân bón NPK Thái Bình (dưới đây viết tắt là Dự án nhà máy NPK Thái Bình) được triển khai đầu tư xây dựng từ tháng 4/2007 đến tháng 01/2008 tại Cụm Công nghiệp Vũ Quý, Kiến Xương, Thái Bình; nhưng do không giải phóng được mặt bằng nên đã chuyển sang địa điểm mới là Cụm Công nghiệp Đồng Tu, Hưng Hà, Thái Bình từ tháng 6/2009; tuy nhiên việc xây dựng đến tháng 5/2011 đã phải tạm dừng dự án do tỉnh Thái Bình quy hoạch lại Cụm Công nghiệp; phần đất của dự án nằm trên quy hoạch làm đường của tuyến đường quốc lộ nối Thái Bình và Hà Nam. Dự án Nhà máy NPK Thái Bình giai đoạn đầu tư xây dựng kéo dài hơn 9 năm, đến nay đã xuất hiện những yếu tố bất lợi, ảnh hưởng đến hiệu quả và tính khả thi của dự án; dự án khó có khả năng đạt được mục tiêu đề ra, nếu tiếp tục đầu tư sẽ không có hiệu quả.

I/. Tình hình thực hiện dự án:

1. Khái quát về dự án

1.1. Cấp quyết định đầu tư: Giám đốc Công ty Phân lân nung chảy Văn Điển.

Quyết định số 207/PL-ĐTXD ngày 20/4/2007 của Giám đốc Công ty Phân lân nung chảy Văn Điển về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình;

1.2. Địa điểm và diện tích xây dựng:

- Địa điểm: Ban đầu quyết định xây dựng Nhà máy ở Cụm Công nghiệp Vũ Quý, Kiến Xương, Thái Bình nhưng do không giải phóng được mặt bằng nên đã chuyển địa điểm mới là Cụm Công nghiệp Đồng Tu, Hưng Hà, Thái Bình từ tháng 6/2009.

- Diện tích: 25.000 m².

1.3. Quy mô dự án:

Dự án có công suất 100.000 tấn NPK/năm, sau đó nâng lên 150.000 tấn NPK/năm

1.4. Công nghệ sản xuất:

Sản xuất theo công nghệ trộn cơ học để tạo thành hỗn hợp 03 thành phần đạm, lân, kali.

1.5. Tổng mức đầu tư:

Tổng mức đầu tư điều chỉnh lần cuối cùng: 28,57 tỷ đồng (Theo Quyết định số 11a/QĐ-PLNCVĐ ngày 12/4/2010 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển).

1.6. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tự quản lý dự án.

1.7. Thời gian thi công: 09 tháng.

2. Tình hình thực hiện dự án

2.1. Đầu tư xây dựng Nhà máy ở Vũ Quý, Kiến Xương, Thái Bình (từ tháng 4/2007 đến tháng 1/2008).

Tại Vũ Quý, Công ty đã trả tiền giải phóng mặt bằng, đã được bàn giao mặt bằng, đã khoan khảo sát địa chất nhưng không tổ chức thi công xây dựng được do vấn đề an ninh không đảm bảo. Tổng số tiền đầu tư vào địa điểm Vũ Quý: 1,217 tỷ đồng. Toàn bộ số tiền trên đã được UBND tỉnh Thái Bình trả lại Công ty.

2.1 Đầu tư tại Đồng Tu

- Thời gian chuẩn bị đầu tư: Từ tháng 7/2008 đến tháng 5/2009;

- Thời gian đầu tư: Từ tháng 6/2009 đến tháng 5/2011

Tại Đồng Tu, Công ty triển khai san lấp mặt bằng và xây dựng các công trình từ tháng 6/2009 đến tháng 5/2011 thì tạm dừng thi công. Tổng số tiền Công ty đã đầu tư vào dự án là 18,5 tỷ đồng. Hiện đã quyết toán và giải ngân tất cả các hợp đồng, chỉ giữ lại 9 triệu đồng của hợp đồng kiểm toán đến khi cấp có thẩm quyền phê duyệt dừng dự án thì thanh toán cho nhà thầu.

II/. Nguyên nhân, phương án xử lý sau khi dừng dự án và thu hồi vốn đầu tư:

1. Nguyên nhân dừng dự án:

Trong quá trình đầu tư, thực hiện dự án, địa phương nhiều lần thay đổi quy hoạch Cụm Công nghiệp Đồng Tu. Trong 7 năm có 02 lần thu hồi đất làm đường giao thông. Mặt khác, việc bồi thường phần đất thu hồi và các tài sản trên đất tiến hành quá chậm. Đến tháng 10/2016, địa phương mới thanh toán cho Công ty tiền bồi thường đất lần 2. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty vẫn chưa được bàn giao mốc giới phần đất còn lại để Công ty quy hoạch lại đất dự án.

Đến nay xuất hiện nhiều yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả và mục tiêu của dự án; nếu Công ty tiếp tục đầu tư sẽ không có hiệu quả, cụ thể:

- Diện tích đất còn lại sau khi thu hồi (dự kiến lần 3) còn khoảng 17.000 m², không phù hợp để tiếp tục xây dựng nhà máy;

- Tình hình thị trường hiện nay đã có nhiều thay đổi so với thời điểm quyết định đầu tư;

- Các điều kiện tự nhiên, xã hội không còn thuận lợi;

- Thực hiện chủ trương đầu tư xây dựng nhà máy mới để nâng sản lượng phân lân nung chảy và chuẩn bị cho công tác di dời nhà máy tại Văn Điển theo quy hoạch chung của nhà nước và thành phố Hà Nội; hiện nay Công ty đang triển khai Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa với công suất 500.000 tấn phân lân nung chảy/năm và 200.000 tấn phân bón NPK/năm theo công nghệ mới, phù hợp với nhu cầu thị trường.

Việc tiếp tục thực hiện đầu tư Dự án Nhà máy NPK Thái Bình là không còn phù hợp, cần phải dừng dự án để giảm bớt thiệt hại cho Công ty và tập trung mọi nguồn lực cho Dự án xây dựng Nhà máy mới ở Bim Sơn, Thanh Hóa.

2. Phương án xử lý tiếp các công việc sau khi dừng dự án và thu hồi vốn đầu tư: Sau khi việc dừng dự án được phê duyệt, Ban Quản lý dự án Nhà máy NPK Thái Bình chịu trách nhiệm lập phương án chi tiết, đảm bảo đúng quy định của pháp luật và Công ty báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện.

III/ Ý kiến đề nghị:

Với những nội dung nêu trên, Hội đồng quản trị Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định:

1. Dừng Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy phân bón NPK Thái Bình.

2. Giao Hội đồng quản trị Công ty triển khai thực hiện dừng Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy phân bón NPK Thái Bình theo đúng quy định hiện hành của Pháp luật và của Công ty.

PHẦN III: THẢO LUẬN

Đại hội tiến hành thảo luận về các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội. Một số cổ đông đề nghị Tổng giám đốc làm rõ thêm về một số nội dung sau:

a. Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI, Công ty cổ phần Đầu tư Đường Mặt Trời:

- Tình hình thị trường phân bón thế giới, trong nước những năm gần đây và hiện tại;

- So sánh vị thế của sản phẩm phân bón Văn Điển với một số sản phẩm phân bón khác có thương hiệu trên thị trường trong nước (phân bón Lâm Thao, Ninh Bình, Bình Điền, Miền Nam...);

- Kế hoạch triển khai dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa” trong thời gian tới về các mặt: vốn; dịch chuyển sản xuất từ Văn Điển vào Thanh Hóa; nhân sự.

b- Công ty TNHH Hoàng Ngân:

Khi Công ty vay vốn để triển khai dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa” thì tình hình lợi nhuận và mức chi trả cổ tức của Công ty như thế nào.

2. Tổng giám đốc tiếp thu và giải đáp các ý kiến của cổ đông. Các cổ đông đều nhất trí với phân giải đáp ý kiến của Tổng giám đốc.

PHẦN IV: KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT

Đại hội nghe Ban kiểm phiếu hướng dẫn thể lệ biểu quyết bằng phiếu biểu quyết.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 22 cổ đông;
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 33.565.914 cổ phần.

STT	Nội dung	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
		Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty đã được kiểm toán	33.565.914	100	0	0	0	0
2	Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị	33.565.914	100	0	0	0	0
3	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát	33.565.914	100	0	0	0	0
4	Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2016	33.565.914	100	0	0	0	0
5	Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về kế hoạch sản xuất kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2017	33.565.914	100	0	0	0	0
6	Thông qua Tờ trình của Ban kiểm soát về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2017.	33.565.914	100	0	0	0	0
7	Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc chi trả tiền thù lao, tiền lương thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2016 và kế hoạch năm 2017	33.565.914	100	0	0	0	0
8	Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc dừng Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy phân bón NPK Thái Bình	33.565.914	100	0	0	0	0

Căn cứ kết quả biểu quyết và Quy chế tổ chức đại hội được Đại hội nhất trí thông qua; toàn bộ các nội dung nêu trên được Đại hội nhất trí thông qua.

PHẦN IV:
THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT CUỘC HỌP ĐẠI HỘI
ĐỒNG CỔ ĐÔNG; BẾ MẠC ĐẠI HỘI

I- Thư ký Đại hội trình bày Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.

Kết quả biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội:

- Số cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 19 cổ đông;

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 31.858.169 cổ phần

- Số cổ phần tán thành: 31.858.169 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;

- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;

- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

Căn cứ kết quả biểu quyết, Đại hội nhất trí thông qua Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển năm 2017.

II- Thư ký Đại hội trình bày Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.

Kết quả biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội:

- Số cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 19 cổ đông;

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 31.858.169 cổ phần

- Số cổ phần tán thành: 31.858.169 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;

- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;

- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

Căn cứ kết quả biểu quyết, Đại hội nhất trí thông qua Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển năm 2017.


II- Chủ tọa Đại hội giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai thực hiện các nội dung được Đại hội nhất trí thông qua và tuyên bố bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.



Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển kết thúc vào 11h30 ngày 25 tháng 4 năm 2017.

Biên bản này gồm 22 trang, được lập thành 03 (ba bản).

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Trịnh Việt Cường

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY
CỔ PHẦN
PHÂN LÂN NUNG CHÁY
VĂN ĐIỂN

Lâm Thái Dương

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

Hà nội, ngày 25 tháng 4 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017 CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NUNG CHÁY VĂN ĐIỂN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/4/2016, sửa đổi ngày 29/8/2016;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1:

I. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) (nội dung chi tiết được đăng tải trên Website của Công ty: vandienfmp.vn-quan hệ cổ đông) với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016
1	Tổng tài sản	đ	699.153.322.304
2	Vốn chủ sở hữu	đ	465.548.215.926
3	Doanh thu thuần	đ	907.609.425.386
4	Lợi nhuận sau thuế	đ	44.431.813.707
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đ/cổ phiếu	1.180

II. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.

III. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.

IV. Thông qua Tờ trình số 44/TTr-HĐQT ngày 12/4/2017 của Hội đồng quản trị về phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2016 với nội dung như sau:

1- Các chỉ tiêu:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính: đồng	
		Tỷ lệ	Số tiền
1	Vốn điều lệ		376.653.480.000
	- Vốn nhà nước		252.568.870.000
	- Vốn của các cổ đông khác		124.084.610.000

2	Tổng lợi nhuận		57.827.998.195
	- Lợi nhuận thực hiện trong năm		55.539.767.134
	- Lợi nhuận bổ xung theo biên bản kiểm tra thuế 2015		2.288.231.061
3	Thuế thu nhập doanh		9.482.013.849
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		8.862.541.652
	- Thuế theo biên bản kiểm tra thuế 2015		619.472.197
4	Lợi nhuận sau thuế		48.345.984.346
5	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang năm nay		4.908.074.262
6	Tổng lợi nhuận sau thuế phân phối năm nay		52.714.530.608
6.1	Trích quỹ đầu tư phát triển	23,5%	11.359.032.608
6.2	Trích quỹ khen thưởng quỹ phúc lợi người lao động	7%	3.384.150.000
6.3	Chia cổ tức năm (tỷ lệ %/vốn điều lệ)	10%	37.665.348.000
	- Cổ tức trả bằng tiền (tỷ lệ %/vốn điều lệ)	10%	37.665.348.000
6.4	Phân phối khác		306.000.000
	- Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành		114.000.000
	- Thù lao cho thành viên HĐQT không trực tiếp tham gia điều hành		192.000.000
7	Lợi nhuận chưa phân phối năm nay chuyển sang năm sau		539.528.000

Ghi chú:

- Các chỉ tiêu từ 6.1 đến 6.2 tính tỷ lệ phần trăm trên lợi nhuận sau thuế;
- Quỹ đầu tư phát triển trích 23,5%/lợi nhuận sau thuế để Công ty thực hiện dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa”.

2- Chi trả cổ tức năm 2016 bằng tiền:

- Chi trả cổ tức năm 2016 bằng tiền là 10% mệnh giá (01 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng); trong đó:

+ Cổ tức năm 2016 đã tạm ứng bằng tiền trong năm 2016: 5%/mệnh giá (01 cổ phiếu được nhận 500 đồng);

+ Cổ tức năm 2016 **còn lại trả bằng tiền trong năm 2017: 5%/mệnh giá** (01 cổ phiếu được nhận 500 đồng);

- Giao Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2016 bằng tiền cho cổ đông theo quy định hiện hành.

V. Thông qua Tờ trình số 45/TTr-HĐQT ngày 12/4/2017 của Hội đồng quản trị về kế hoạch sản xuất kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2017 với các chỉ tiêu chính như sau:

1- Doanh thu năm 2017: **920,07 tỷ đồng.**

2- Lợi nhuận trước thuế năm 2017: **55 tỷ đồng.**

3- Chi trả cổ tức năm 2017:

- Mức chi trả cổ tức: 8% /mệnh giá;
- + Chi trả cổ tức bằng tiền: 8%/mệnh giá.

- Tạm ứng cổ tức năm 2017 trong năm 2017: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định mức tạm ứng cổ tức năm 2017 và thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức năm 2017 trong năm 2017 cho các cổ đông phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm.

VI. Phê duyệt danh sách các đơn vị kiểm toán để lựa chọn thực hiện kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính định kỳ và Báo cáo tài chính Công ty năm 2017 như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA);
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 (một) trong 02 (hai) Công ty kiểm toán trên thực hiện kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính định kỳ và Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty.

VII. Thông qua Tờ trình số 46/TTr-PLVĐ ngày 12/4/2017 của Hội đồng quản trị về việc chi trả tiền thù lao, tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2016 và kế hoạch năm 2017 với các nội dung chính như sau:

a. Thông qua tiền thù lao, tiền lương đã chi trả cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2016 là: 580.139.500 đ (năm trăm tám mươi triệu một trăm ba mươi chín nghìn năm trăm đồng).

b. Kế hoạch chi trả tiền thù lao, tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2017:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : Tiền thù lao : 6.000.000 đ/tháng
- Các thành viên Hội đồng quản trị : Tiền thù lao : 5.000.000 đ/người/tháng
- Các Kiểm soát viên, Thư ký Công ty : Tiền thù lao : 4.000.000 đ/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách : Tiền lương : Được tính theo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, xếp lương của Trưởng Ban kiểm soát theo bảng lương viên chức quản lý của Công ty; việc trả lương được thực hiện theo Quy chế trả lương của Công ty, tương đương với mức lương Kế toán trưởng.

VIII. Thông qua Tờ trình số 47/TTr-HĐQT ngày 12/4/2017 của Hội đồng quản trị về việc dừng Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy phân bón NPK Thái Bình với nội dung như sau:

1. Dừng Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy phân bón NPK Thái Bình.

2. Giao Hội đồng quản trị Công ty triển khai thực hiện dừng Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy phân bón NPK Thái Bình theo đúng quy định hiện hành của Pháp luật và của Công ty.



Điều 2. Cổ đông, Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo đúng các quy định hiện hành của Pháp luật và của Công ty.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi gửi:

- UBCK Nhà nước;
- Sở GD&ĐT TP Hồ Chí Minh;
- Cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Ban Tổng giám đốc;
- Người được UQCBTT;
- Lưu HĐQT, VT.

TM.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

CHỦ TỊCH HĐQT



Lâm Thái Dương